

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết quy định và phân cấp việc quản lý tài sản công
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Kế hoạch số 551/KH-HĐND ngày 18/10/2024 của Thường trực HĐND tỉnh tổ chức Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn bản số 449/HĐND-HĐ₄ ngày 10/9/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 103/2023/NĐ-HĐND ngày 14/7/2023; Văn bản số 627/HĐND ngày 18/11/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số .../TTr-STC ngày và Văn bản số /STC-GCS ngày (sau khi tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương liên quan; kèm Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày của Sở Tư pháp và Báo cáo số); thực hiện kết luận của UBND tỉnh tại phiên họp ngày 13/11/2024 (Thông báo số 529/TB-UBND ngày 13/11/2024), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định và phân cấp việc quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các Nghị định của Chính phủ: số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam; số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết: số 114/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/7/2023), số 103/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 (có hiệu lực từ ngày 01/8/2023 đến nay) quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Từ khi Nghị quyết số 103/2023/NQ-HĐND được ban hành và có hiệu lực thi hành đến nay, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện các nội dung

theo thẩm quyền được phân cấp để mua sắm, thuê, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án; xác lập sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; và các hình thức xử lý khác. Nhìn chung, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các Nghị định của Chính phủ, phân cấp tại Nghị quyết số 103/2023/NQ-HĐND và các quy định pháp luật có liên quan.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, một số căn cứ pháp luật để phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công đã có thay đổi; Cụ thể:

- Tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 có một số nội dung thay đổi như sau:

+ Theo quy định tại Điều 17 Luật quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 như sau:

“2. Căn cứ quy định tại Luật này, phân cấp của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương cho Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.”

+ Theo khoản 3 Điều 40 Luật quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 như sau:

“3. Bán. Hình thức bán không được áp dụng đối với tài sản công là đất, tài sản gắn liền với đất, trừ đất, tài sản gắn liền với đất của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài và các trường hợp được bán theo quy định của luật khác.”

+ Theo khoản 2 Điều 56 Luật quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 5 Luật số 56/2024/QH15 như sau:

“b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương cho Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã, Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc người đứng đầu.”

+ Theo khoản 2 Điều 57 Luật quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 5 Luật số 56/2024/QH15 như sau:

“2. Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật này.”

+ Theo khoản 2 Điều 58 Luật quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 5 Luật số 56/2024/QH15 như sau:

“2. Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật này.”

- Tại Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có một số nội dung cần thay đổi như sau:

+ Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 50/2025/NĐ-CP quy định:

“3. Các bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai Nghị định này; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành không phù hợp với quy định của Luật, Nghị định này để bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp”.

+ Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 50/2025/NĐ-CP quy định:

“4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành văn bản phân cấp thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của Luật và Nghị định này trước ngày 31 tháng 7 năm 2025; trong thời gian chưa ban hành thì được tiếp tục thực hiện theo thẩm quyền đã được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định hoặc phân cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp thẩm quyền đã được quy định cụ thể tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này”.

- Bên cạnh đó, các Nghị định: số 24/2024/NĐ-CP, số 82/2024/NĐ-CP, số 115/2024/NĐ-CP có giao HĐND tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ, mua sắm thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin¹. Đối với thẩm quyền quyết định mua sắm thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ đã được HĐND tỉnh quy định tại Nghị quyết số 128/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024; đối với thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin đã được HĐND tỉnh quy định tại Nghị quyết số 140/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024; vì vậy, cần điều chỉnh phạm vi áp dụng để loại trừ đối với mua sắm thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, đồng thời bổ sung quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ.

Do đó, để có cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo đúng quy định về quản lý và sử dụng tài sản công, hàng hoá, dịch vụ trên địa bàn thành phố. Đồng thời, nhằm đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành; đặc biệt là nâng cao tính chủ động và tăng cường trách nhiệm cho đơn vị trong việc thực hiện mua sắm, quản lý tài sản, hàng hoá, dịch vụ; góp phần thực hiện cải cách hành chính trong bộ máy hành chính nhà nước. Từ những căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị quyết số 103/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh là cần thiết, đúng quy định.

¹ Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP; khoản 1 Điều 67 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP; điểm b khoản 4 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích:

- Phân cấp quản lý tài sản công để đẩy mạnh phân cấp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, chủ trương, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền và tình hình thực tế của tỉnh.
- Phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa, dịch vụ. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quản lý, sử dụng tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, cải cách thủ tục hành chính.
- Giúp giảm bớt các thủ tục trình thẩm định, quyết định giữa các cấp, đơn vị khác nhau khi mua sắm, thuê, xử lý tài sản công.

2. Quan điểm:

- Thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Luật Đấu thầu năm 2023, Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý tài sản đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, các quy định của pháp luật được sửa đổi, bổ sung và các quy định pháp luật có liên quan.
- Thực hiện đúng chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.
- Nghị quyết được xây dựng theo hướng phù hợp với quy định pháp luật của Trung ương và của tỉnh về thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, xử lý tài sản công, thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và các nội dung khác có liên quan đến quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh:

1.1. Nghị quyết này phân cấp về thẩm quyền quyết định trong quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, gồm: Mua sắm tài sản công, tài sản công là vật tiêu hao, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, mục đích kinh doanh, **mục đích cho thuê, mục đích liên doanh, liên kết**, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án; Thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân về tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

1.2. Nghị quyết này quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá, dịch vụ không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

1.3. Việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng trên địa bàn tỉnh (trừ việc mua sắm, thuê tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động, thu hồi tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước tại Văn phòng huyện ủy, thành ủy, thị ủy và đơn vị sự nghiệp của Đảng là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện) được thực hiện theo phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định tại Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này. Trường hợp Ban Thường vụ Tỉnh ủy **giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh** tổ chức thực hiện thì thực hiện theo Nghị quyết này.

1.4. Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản, hàng hoá, dịch vụ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ và các lĩnh vực khác (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành về công nghệ thông tin, khoa học và công nghệ và pháp luật khác có liên quan.

1.5. Những nội dung khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định pháp luật có liên quan đến quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công.

2. Đối tượng áp dụng:

- Cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.

- Văn phòng huyện ủy, thành ủy, thị ủy và đơn vị sự nghiệp của Đảng là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện mua sắm, thuê tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động, thu hồi tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước.

- Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất xây dựng tại Văn bản số 449/HĐND-HĐ₄ ngày 10/9/2024.

2. UBND tỉnh có Văn bản số 5534/UBND-TH₅ ngày 18/9/2024 giao Sở Tài chính chủ trì soạn thảo.

3. Sở Tài chính xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương.

4. Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết.
5. UBND tỉnh tổ chức họp lấy ý kiến của các thành viên UBND tỉnh.
6. Xem xét, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 20 Điều, được xây dựng theo Mẫu số 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh
- Điều 2. Đối tượng áp dụng
- Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, tài sản công là vật tiêu hao phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; mua sắm hàng hóa, dịch vụ
- Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị
- Điều 5. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công
- Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công
- Điều 7. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công
- Điều 8. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công
- Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công
- Điều 10. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công
- Điều 11. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại
- Điều 12. Thẩm quyền quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh
- Điều 13. Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê
- Điều 14. Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết
- Điều 15. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước.
- Điều 16. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.
- Điều 17. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản
- Điều 18. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được

xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Điều 19. Điều khoản thi hành
- Điều 20. Tổ chức thực hiện

3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 30 tháng 6 năm 2025.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Về nguồn nhân lực: Để đảm bảo khả năng thực thi của Nghị quyết khi đẩy mạnh phân cấp, UBND tỉnh sẽ tổ chức phổ biến, quán triệt các cơ quan, tổ chức, đơn vị nghiên cứu, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung của Nghị quyết đảm bảo quy định; chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị để đảm bảo năng lực thực hiện các nội dung theo phân cấp; đồng thời, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2. Về nguồn kinh phí: Thực hiện Nghị quyết sử dụng nguồn ngân sách được phân bổ hằng năm và nguồn hợp pháp của đơn vị.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết phân cấp việc quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (*có dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý kèm theo*), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB - TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH₅.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà